

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 26,926 Lý thuyết**

Môn học: CMH20 Máy cắt kim loại

Giáo viên: TS. Đinh Hồng Bộ

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 30/12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV  | Ghi chú   |
|-----|----------|-------------------|------------|--------------------------------------------|-------|------------|-----------|
| 1   | CD172642 | Lê Trần Huy Anh   | 19/10/1999 |                                            |       |            | Vắng      |
| 2   | CD180341 | Lê Việt Anh       | 11/03/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |            | Học lại   |
| 3   | CD180646 | Nguyễn Trọng Anh  | 20/11/2000 | 4,0                                        | 01    | Anh        |           |
| 4   | CD180676 | Nguyễn Tuấn Anh   | 17/07/1999 | 2,5                                        | 01    | T. Anh     |           |
| 5   | CD180407 | Ngô Trọng Cường   | 27/08/1997 | 4,0                                        | 01    | Cường      |           |
| 6   | CD180831 | Đỗ Văn Đạt        | 10/05/2000 | 3,0                                        | 01    | Dat        |           |
| 7   | CD180725 | Phạm Văn Điệp     | 09/08/2000 | 4,0                                        | 01    | Điệp       |           |
| 8   | CD180570 | Đỗ Trung Đức      | 28/12/2000 | 2,5                                        | 01    | Đức        |           |
| 9   | CD180334 | Nguyễn Đình Đức   | 10/12/2000 | 2,5                                        | 01    | Đức        |           |
| 10  | CD180773 | Nguyễn Duy Đức    | 26/02/2000 | 3,0                                        | 01    | Duy Đức    |           |
| 11  | CD180358 | Đỗ Tiến Dũng      | 23/12/2000 | 1,0                                        | 01    | Dũng       |           |
| 12  | CD180726 | Nguyễn Quang Dũng | 05/09/2000 | 4,0                                        | 01    | Quang Dũng |           |
| 13  | CD181282 | Nguyễn Tiến Dũng  | 04/07/2000 | 4,0                                        | 01    | Tiến Dũng  |           |
| 14  | CD181289 | Nguyễn Đức Duy    | 15/05/2000 | 4,0                                        | 01    | Duy        |           |
| 15  | CD181320 | Phạm Ngọc Hà      | 20/01/2000 | 4,0                                        | 01    | Hà         |           |
| 16  | CD180425 | Nguyễn Quang Hiệp | 14/12/1999 | 3,0                                        | 01    | Hiệp       |           |
| 17  | CD180410 | Nguyễn Minh Hiếu  | 20/08/2000 | 6,5                                        | 01    | Hiếu       |           |
| 18  | CD180859 | Đỗ Huy Hoàng      | 20/01/2000 | 5,0                                        | 01    | Hoàng      |           |
| 19  | CD180440 | Lại Văn Hoàng     | 28/07/2000 | 3,0                                        | 01    | Hoàng      |           |
| 20  | CD180639 | Nguyễn Đức Huy    | 23/11/2000 | 3,0                                        | 01    | Huy        |           |
| 21  | CD180620 | Nguyễn Quang Huy  | 23/07/2000 | 3,5                                        | 01    | Huy        |           |
| 22  | CD180679 | Nguyễn Quang Huy  | 10/06/2000 | 4,0                                        | 01    | Huy        |           |
| 23  | CD180604 | Trần Văn Kha      | 10/01/2000 | 5,0                                        | 01    | Kha        |           |
| 24  | CD180696 | Bùi Quang Linh    | 28/11/2000 | 5,0                                        | 01    | Linh       |           |
| 25  | CD180861 | Đỗ Bá Long        | 11/11/2000 | 4,0                                        | 01    | Long       |           |
| 26  | CD180686 | Lê Văn Long       | 27/10/2000 | 2,5                                        | 01    | Long       |           |
| 27  | CD180365 | Nguyễn Văn Long   | 04/12/2000 | 9,0                                        | 01    | Long       |           |
| 28  | CD180647 | Lê Văn Mạnh       | 20/10/2000 | 6,0                                        | 01    | Mạnh       |           |
| 29  | CD180668 | Chu Phương Nam    | 19/06/2000 | 5,5                                        | 01    | Nam        |           |
| 30  | CD180387 | Khúc Hoài Nam     | 20/10/2000 | 4,0                                        | 01    | Nam        |           |
| 31  | CD180327 | Nguyễn Văn Nghĩa  | 30/12/2000 | 4,0                                        | 01    | Nghĩa      |           |
| 32  | CD181339 | Tạ Minh Nhã       | 17/12/2000 | 4,0                                        | 01    | Nhã        |           |
| 33  | CD180385 | Nguyễn Đình Núi   | 02/11/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |            | 2/10/2019 |
| 34  | CD180363 | Vũ Đức Phong      | 08/11/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |            | Học lại   |
| 35  | CD180600 | Trần Đình Quang   | 18/06/2000 | 3,0                                        | 01    | Quang      |           |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD180318 | Đỗ Hữu Quý         | 07/10/2000 | 5,0  | 01    |           |         |
| 37  | CD180826 | Lê Ngọc Sĩ         | 18/08/2000 | 6,0  | 01    |           |         |
| 38  | CD180693 | Vũ Văn Thuận       | 19/03/2000 | 7,0  | 01    |           |         |
| 39  | CD181331 | Nguyễn Tiến Thường | 02/03/2000 | 3,0  | 01    |           |         |
| 40  | CD180320 | Bùi Viết Tiến      | 31/07/2000 | 5,0  | 01    |           |         |
| 41  | CD180563 | Phạm Xuân Tiến     | 27/01/2000 | 5,0  | 01    |           |         |
| 42  | CD180654 | Hoàng Đức Toàn     | 17/02/2000 | 3,0  | 01    |           |         |
| 43  | CD180698 | Hà Huy Trí         | 12/01/2000 | 5,5  | 01    |           |         |
| 44  | CD180408 | Nguyễn Văn Trọng   | 16/12/2000 | 5,0  | 01    |           |         |
| 45  | CD181294 | Đào Anh Tuấn       | 29/09/2000 | 5,0  | 01    |           |         |
| 46  | CD180381 | Phạm Văn Tường     | 04/12/2000 | 4,0  | 01    |           |         |
| 47  | CD181290 | Phan Công Tuyền    | 12/05/2000 | 3,0  | 01    |           |         |
| 48  | CD180415 | Bùi Đức Việt       | 02/05/1998 | 5,0  | 01    |           |         |
| 49  | CD181309 | Phạm Đức Vinh      | 22/12/2000 | 3,0  | 01    |           |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 46

Số sinh viên đạt: .....

Tổng số tờ giấy thi: 46

Ngày giáo viên nộp điểm: 31/12/2020

Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

Đinh Hằng

**CÁN BỘ COI THI 1**

Trương Việt Hà

**TRƯỞNG KHOA**

**CHỦ NHIỆM KHOA**

**PGS. Tăng Hữu**

**CÁN BỘ COI THI 2**

Nguyễn Văn Thành